

6. Việc kiểm tra theo dõi phải liên tục, báo cáo thường xuyên kịp thời. Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh báo cáo cho Bộ tôi biết kế hoạch tiến hành, kết quả các xã thí điểm và kết quả các đợt sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

**

Công tác cải tiến tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc lần này có tầm quan trọng đặc biệt đối với xã. Việc tiến hành tuy có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có nhiều khó khăn nhất là khó khăn về tư tưởng địa vị, suy bì dãi ngộ, bảo thủ, bản vị và tập quán lề lối làm việc cũ từ trước đến nay.

Bộ tôi mong Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh chú ý tăng cường sự lãnh đạo và tăng cường cán bộ chuyên trách để bảo đảm việc thi hành có kết quả. Trong lúc tiến hành nếu gặp trở ngại gì, các địa phương trao đổi với Bộ tôi để góp thêm ý kiến.

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thủ trưởng

LÊ TẤT ĐẮC

BỘ VĂN HÓA

QUYẾT ĐỊNH số 313-VH/VP ngày 28-4-1962 về việc xếp hạng những di tích, danh thắng toàn miền Bắc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Thi hành nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 519-TTg ngày 29-10-1957 về bảo tồn cổ tích;

Căn cứ báo cáo và đề nghị của Vụ Bảo tồn Bảo tàng về việc xếp hạng di tích danh thắng;

Để đáp ứng nhu cầu cấp thiết về quản lý di sản văn hóa dân tộc, đồng thời tránh mọi trở ngại cho các công trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay xếp hạng chính thức đợt I, 1962 di tích và danh thắng, thuộc các tỉnh, thành, khu căn bản vệ theo pháp luật Nhà nước (có bản danh sách kèm theo).

Điều 2. — Phạm vi quy định khu vực bảo vệ ở từng di tích, danh thắng xếp hạng có hai giới hạn: khu bảo vệ 1 và khu bảo vệ 2.

Khu bảo vệ 1 là khu trung tâm của di tích, danh thắng, không ai có quyền vi phạm thể lệ sử

dụng làm hư hỏng hay có hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật của di tích, danh thắng.

Khu bảo vệ 2 là khu tiếp giáp di tích, danh thắng, nếu cơ quan đoàn thể, tư nhân muốn có kế hoạch sử dụng phải xin phép Ty, Sở Văn hóa và Ty, Sở Văn hóa đề nghị lên Bộ Văn hóa cho phép.

Điều 3. — Tất cả những di tích danh thắng đã được xếp hạng nói trên, đều do các Ty, Sở Văn hóa địa phương quản lý, dưới sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Vụ Bảo tồn Bảo tàng theo nghị định 519-TTg ngày 29-10-1957 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. — Trách nhiệm bảo vệ những di tích, danh thắng là trách nhiệm chung của các cấp chính quyền. Ủy ban hành chính các cấp có nhiệm vụ chỉ đạo các Ty, Sở Văn hóa và các tổ chức bảo vệ di tích, danh thắng, đặt kế hoạch bảo vệ quản lý các di tích, danh thắng xếp hạng được tốt và có kế hoạch phục vụ quần chúng.

Điều 5. — Những di tích, danh thắng trước đây đã xếp hạng tạm thời theo thông tư số 1060-VP/NG ngày 27-7-1959 của Bộ Văn hóa nay vẫn còn giá trị.

Điều 6. — Tất cả những điều khoản trong các thông tư, chỉ thị trước đây về việc xếp hạng di tích, danh thắng trái với quyết định này coi như bãi bỏ.

Điều 7. — Ông Chánh văn phòng Bộ Văn hóa Ủy ban hành chính các cấp, các Ty, Sở Văn hóa tỉnh, thành, khu và Vụ Bảo tồn Bảo tàng chiểu quyết định thi hành.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1962

Bộ Trưởng Bộ Văn hóa

HOÀNG MINH GIÂM

DANH SÁCH DI TÍCH, DANH THẮNG XẾP HẠNG CHÍNH THỨC ĐỢT I.

HÀ NỘI

1. Khu vực thành Cổ loa: thuộc 2 xã Quyết tâm, Việt hùng, huyện Đông anh.

2. Chùa Một cột: (chùa Diên hựu) ở phố Chùa Một cột khu Ba đình.

3. Văn miếu: ở phố Quốc tử Giám, khu Đông đa.

4. Đền Voi phục: ở làng Thủ lệ, huyện Từ liêm.

5. Chùa Láng: ở làng Láng, huyện Từ liêm.

6. Chùa Trấn quốc: ở đường Thanh niên, khu Ba đình.

7. Đền Quan thánh: ở đường Thanh niên, khu Ba đình.

8. *Đền Hai bà*: (Trưng Trắc, Trưng Nhị) ở phố Đồng nhân khu Hai Bà.

9. *Chùa Liên phái*: ở phố Bạch mai, khu Hai Bà.

10. *Khu vực Hoàng cao Khải*: ở Thái Hà áp, khu Đống đa.

11. *Khu vực Đống đa*: ở Thái Hà áp, khu Đống đa.

12. *Chùa Kim liên*: (chùa Nghi Tâm) thuộc xã Quảng an, huyện Từ Liêm.

HẢI PHÒNG

13. *Khu vực núi đá Tráng Kênh*: thuộc xã Minh đức, huyện Thủy nguyên.

14. *Đình Kênh*: (đình Nhân thọ) thuộc khu phố Lê Chân.

HỒNG QUẢNG

15. *Khu vực vịnh Hạ long*: ở sát thị xã Hòn gay, Bãi Cháy và Cẩm phả.

16. *Khu vực đền và lăng nhà Trần*: thuộc làng An sinh, huyện Đông triều.

SƠN TÂY

17. *Chùa Thầy và khu vực núi đá Sài sơn, Hoàng xá, Phượng cách*: thuộc huyện Quốc oai.

18. *Chùa Tày phương*: thuộc xã Thạch xá, huyện Thạch thất.

19. *Đình Chu quyền*: thuộc xã Chu minh, huyện Quảng oai.

HÀ ĐÔNG

20. *Đình Hoàng xá*: thuộc thị trấn Văn đình, huyện Ứng hòa.

21. *Chùa Trầm*: thuộc thôn Long châu, xã Phụng châu, huyện Chương mỹ.

22. *Chùa Trầm gian*: thuộc thôn Tiên lữ, xã Tiên phương, huyện Chương mỹ.

23. *Chùa Hương tích và khu vực Hương sơn*: thuộc xã Hương sơn, huyện Mỹ đức.

BẮC NINH

24. *Khu vực chùa Phật tích*: (chùa Vạn phúc) thuộc xã Phượng hoàng, huyện Tiên du.

25. *Chùa Dâu*: (chùa Khương tự) thuộc làng Khương tự, huyện Thuận thành.

26. *Chùa Bát tháp*: (Ninh Phúc tự) thuộc xã Đình tổ, huyện Thuận thành.

27. *Đình Đình bằng*: thuộc làng Đình bằng, huyện Từ sơn.

HUNG YÊN

28. *Đền Đa hòa*: thuộc xã Bình minh, huyện Khoái châu.

29. *Văn chỉ Bình dân*: thuộc xã Bình dân, huyện Khoái châu.

HẢI DƯƠNG

30. *Đền Kiếp bạc*: thuộc xã Hưng đạo, huyện Chí linh.

31. *Chùa Côn sơn*: (chùa Huệ) thuộc xã Cộng hòa, huyện Chí linh.

32. *Khu vực động Kinh chủ*: thuộc xã Phạm mệnh, huyện Kinh môn.

HÀ NAM

33. *Núi Kẽm Trống*: thuộc thôn Đoan vĩ, xã Thanh mai, huyện Thanh liêm.

34. *Đình Văn xá*: thuộc xã Văn xá, huyện Lý nhân.

NAM ĐỊNH

35. *Cột cờ*: thuộc khu phố III, thành phố Nam định.

36. *Đền Thiên trường*: thuộc xã Lộc vượng, ngoại thành.

37. *Đền Cờ trạch*: thuộc xã Lộc vượng, ngoại thành.

38. *Chùa Phổ minh*: (chùa Tháp) nt

39. *Chùa Keo*: thuộc xã Xuân khu, huyện Xuân trường.

NINH BÌNH

40. *Núi Dục thủy (Non nước)* thuộc thị xã.

41. *Núi Cánh diều (Ngọc mỹ nhân)* thuộc thị xã.

42. *Khu vực núi Trường yên và đền vua Đinh, đền vua Lê*: thuộc xã Gia trường, huyện Gia khánh.

43. *Khu vực động Thiên tôn*: thuộc xã Ninh mỹ, huyện Gia khánh.

THANH HÓA

44. *Khu vực di chỉ Thiệu dương và Đông sơn* thuộc các xã Đông giang, Đông cương (huyện Đông sơn) và các xã Thiệu tân, Thiệu khánh, Thiệu dương (huyện Thiệu hóa).

45. *Thành nhà Hồ*: thuộc các xã Vĩnh long, Vĩnh tiến, huyện Vĩnh lộc.

46. *Khu vực Lam sơn*: thuộc xã Xuân lăm, huyện Thọ xuân.

47. *Khu vực Sầm sơn*: thuộc xã Quảng sơn, huyện Quảng xương.

KIẾN AN

48. *Khu vực núi Voi, núi Xuân sơn và núi Vọ*: thuộc các xã Trường thành, An tiến, An thắng và Bắc hà, huyện An lão.

49. *Đình Cung chúc*: thuộc xã Trung lập, huyện Vĩnh bảo.

THÁI BÌNH

50. *Chùa Keo*: (Thần quang tự) thuộc xã Vũ nghĩa huyện Vũ tiên.

51. *Đình An cổ*: thuộc xã Thụy an, huyện Thụy anh.

PHÚ THỌ

52. *Dền Hàng* thuộc xã Hy cương, huyện Lâm thao.

VĨNH PHÚC

53. *Tháp Bình sơn* (tháp Then) thuộc xã Tam sơn, huyện Lập thạch.

54. *Dền Sóc sơn*: thuộc xã Vệ linh, huyện Đa phúc.

HÀ TĨNH

55. *Khu vực miếu mộ cụ Nguyễn Du*: thuộc làng Tiên điền, huyện Nghi xuân.

NGHỆ AN

56. *Núi Dũng quyết và khu vực Phương hoàng rung đồ*: thuộc thị xã Vinh.

57. *Núi Lam thành*: thuộc huyện Hưng nguyên.

58. *Núi Thiên nhân và thành Lạc niên*: thuộc huyện Hương sơn (Hà tĩnh) và huyện Nam dân (nghệ an).

KHU TỰ TRỊ THÁI MÈO

59. *Nhà tù Sơn la*: thuộc châu Sơn la.

60. *Khu vực chiến trường Điện biên phủ*: thuộc châu Điện biên.

LẠNG SƠN

61. *Khu vực núi Chi lăng*: thuộc huyện Ôn châu.

62. *Khu vực núi Tam thanh và núi nắng Tô thị*, một thị xã Lạng sơn.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Văn hóa

HOÀNG MINH GIÁM

QUYẾT ĐỊNH số 314-VH/VP ngày 28-4-1962 về việc xếp hạng di tích, danh thắng.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Đề thi hành nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 519-TTg ngày 29 tháng 10 năm 1957;

Xét báo cáo của Vụ Bảo tồn Bảo tàng về tình hình bảo vệ di tích danh thắng hiện nay;

Đề đáp ứng nhu cầu cấp thiết về việc quản lý di sản văn hóa dân tộc đồng thời tránh mọi trở ngại cho các công trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

QUYẾT ĐỊNH:

MỤC I. — TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG

Điều 1. — Những bất động sản nói trong nghị định số 519-TTg của Thủ tướng Chính phủ ra ngày 29-10-1957 có những tiêu chuẩn sau đây, trong khi chưa đủ điều kiện phân loại A, B, C, đều được xếp vào một hạng:

1. *Di tích lịch sử*: Những di tích liên quan đến những sự kiện lớn về lịch sử đấu tranh của dân tộc qua các thời kỳ, từ tiền sử đến ngày nay.

2. *Di tích danh nhân*: Di tích của những người đã chết có sự nghiệp lớn lao góp phần vào lịch sử đấu tranh hay lịch sử văn hóa của dân tộc và thế giới: anh hùng dân tộc, nhà chính trị, nhà khoa học, văn hào, nghệ sĩ v.v...

3. *Di tích kiến trúc nghệ thuật*: Những công trình kiến trúc điêu khắc có giá trị tiêu biểu đóng góp vào kho tàng văn hóa dân tộc và thế giới.

4. *Thắng cảnh*: Những khu vực sông núi, hồ biển những phong cảnh tươi đẹp nổi tiếng ở trong nước và nước ngoài.

5. *Di tích khác*: Những di tích liên quan mật thiết đến sinh hoạt văn hóa của địa phương có tác dụng giáo dục tư tưởng, phổ biến văn hóa, khoa học cho nhân dân địa phương.

Những dấu vết xưa có giá trị cần giữ gìn làm phong phú cho đời sống văn hóa ở nông thôn hay thành thị.

Điều 2. — Những động sản đã nói trong điều 1 của nghị định số 519-TTg và được Ty, Sở Văn hóa đăng ký, nếu xét có giá trị lịch sử nghệ thuật tiêu biểu cũng đều được xếp hạng.

MỤC II. — THỦ TỤC XẾP HẠNG

Điều 3. — Đối với bất động sản, Ty, Sở Văn hóa sau khi hỏi ý kiến của Vụ Bảo tồn Bảo tàng làm dự kiến xếp hạng kèm theo hồ sơ quy định khu vực di tích, danh thắng đề Bộ Văn hóa duyệt và ra quyết định.

Điều 4. — Công tác quy định khu vực di tích danh thắng do Ty, Sở Văn hóa và chính quyền địa phương có di tích làm dự kiến theo sự hướng dẫn của Vụ Bảo tồn Bảo tàng.

Điều 5. — Phạm vi khu vực di tích, danh thắng gồm hai giới hạn:

1. Khu bảo vệ 1 là nơi về nguyên tắc không ai có quyền vi phạm (thể lệ sử dụng) làm hư hỏng hay giảm giá trị của di tích, danh thắng.

2. Khu bảo vệ 2 là khu vực thuộc phạm vi di tích, danh thắng, nếu ai muốn xây dựng, khai thác đào bới, làm ảnh hưởng đến di tích, danh thắng phải được Ty, Sở Văn hóa đề nghị và Bộ Văn hóa cho phép.